

**KẾ HOẠCH CHUNG CHỈ ĐẠO CHUYÊN MÔN  
NĂM HỌC 2023-2024**

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (GDPT 2018);

Căn cứ Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023 – 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ công văn số 284/PGDĐT-THCS, ngày 07/9/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Buôn Hồ về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2023-2024;

Chuyên môn trường THCS Trần Phú xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 cụ thể như sau:

**A. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6, 7, 8; tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 9; hoàn thành nội dung chương trình theo khung thời gian năm học.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường bảo đảm sử dụng phù hợp, hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học; triển khai có hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và tiếp tục có biện pháp cải thiện chất lượng giáo dục mũi nhọn; thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ; đa dạng hóa hình thức học tập; tăng cường khai thác, sử dụng tối đa các thiết bị và phần mềm dạy học ngoại ngữ đã được trang bị để nâng cao hiệu quả dạy học, kiểm tra, đánh giá đối với môn ngoại ngữ.

- Tăng cường nền nếp, kỷ cương trường học; tiếp tục đẩy mạnh xây dựng văn hóa học đường, chú trọng công tác phòng chống bạo lực học đường, tai nạn thương tích và đuối nước; chủ động phòng, chống và ứng phó với thiên tai, dịch bệnh.

- Đổi mới công tác quản lí, quản trị trường học theo hướng phân cấp, nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ năm học, xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục học sinh một cách linh hoạt, chủ động trên cơ sở tự chủ, có trách nhiệm.

- Sử dụng có hiệu quả tài liệu, học liệu, thiết bị dạy học, thư viện trường học đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục; đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và dạy học. đẩy mạnh ứng dụng

công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học, trong quản lý chuyên môn, trong tuyển sinh, bồi dưỡng giáo viên; triển khai sử dụng học bạ điện tử cho các khối học sinh lớp, hồ sơ điện tử của giáo viên và nhà trường.

- Triển khai, tổ chức các kỳ thi, cuộc thi cấp trường và tham gia các kỳ thi, cuộc thi các cấp đạt hiệu quả cao.

- Huy động tối đa các nguồn lực trong và ngoài nhà trường để làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục.

## **B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

### **I. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm sử dụng hợp lý, hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục trung học cơ sở; thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, cụ thể như sau:

#### **1.1 Nội dung và định mức chương trình**

##### **1.1.1. Đối với khối lớp 6, 7, 8: 35 tuần**

##### **a. Số tiết dạy trên/năm và kế hoạch bố trí giảng dạy**

##### **- Số tiết tổng thể:**

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học	Ghi chú
Ngữ văn		140	4 tiết/tuần
Toán		140	4 tiết/tuần
Tiếng Anh		105	3 tiết/tuần
Giáo dục công dân		35	1 tiết/tuần
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	52; 52; 53	105 tiết (1,5 tiết/tuần/môn)
	Địa lý	53; 53; 52	
Khoa học tự nhiên	Hóa	35; K8: 53	140 tiết
	Lý	52; K8: 43	
	Sinh	53; K8: 44	
Công nghệ		35 (K8:52)	1 tiết/tuần (K8: 1,5 tiết/tuần)
Tin học		35	1 tiết/tuần
Giáo dục thể chất		70	2 tiết/tuần
Nghệ thuật	Âm nhạc	35	70 tiết (1 tiết/tuần/1 phân môn)
	Mĩ thuật	35	
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Chào cờ +SHL	70	105 tiết (3 tiết/tuần)
	TN CD	35	
Giáo dục địa phương		35	1 tiết/tuần

<b>Tổng số tiết bắt buộc/tuần</b>	<b>29 tiết/ tuần</b>
<b>Tổng số tiết học/ năm</b>	<b>K6,7: 1015 tiết; K8: 1032 tiết</b>

- **Bố trí dạy học**  
+ **Đối với khối 6, 7, 8 (Theo Chương trình GDPT 2018)**

Nội dung giáo dục		Khối 6		Khối 7		Khối 8	
		Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 1	Học kỳ 2
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4
Toán		4	4	4	4	4	4
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3
Giáo dục công dân		1	1	1	1	1	1
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	1.5	1.5	1.5	1.5	1.5	1.5
	Địa lý	1.5	1.5	1.5	1.5	1.5	1.5
Khoa học tự nhiên	Hóa	1	1	1	1	2	1
	Lý	1	2	1	2	1	9 tuần đầu: 1t/tuần 8 tuần sau: 2t/tuần
	Sinh	2	1	2	1	1	9 tuần đầu: 2t/tuần 8 tuần sau: 1t/tuần
Công nghệ		1	1	1	1	2	1
Tin học		1	1	1	1	1	1
Giáo dục thể chất		2	2	2	2	2	2
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1
Hoạt động TN,HN	Chào cờ +SHL	2	2	2	2	2	2
	TNCD	1	1	1	1	1	1
Giáo dục địa phương		1	1	1	1	1	1







### 1.1.2 Đối với khối 9

#### a) Định mức tiết dạy theo môn

TT	Môn	Số tiết thực hiện các môn của các khối lớp	
		Lớp 9	Ghi chú
1	Toán	140	
2	Ngữ văn	175	
3	Vật lí	70	
4	Hóa học	70	
5	Sinh học	70	
6	Lịch sử	53	
7	Địa lí	53	
8	Tiếng Anh	70	
9	Công nghệ	35	
10	Tin học	70	
11	GDCD	35	
12	Thể dục	70	
13	Mĩ thuật	18	Dạy ở HK 1
14	Âm nhạc	18	Dạy ở HK 2
15	HĐNGLL	24 tiết/ năm (tháng 2 tiết x 9 tháng ) và 6 tiết hè	
16	Hướng nghiệp	1 tiết/tháng	

#### b) Phân bố tiết cho từng học kỳ đối với môn học

STT	Môn	Lớp 9				Ghi chú
		HKI	TS	HKII	TS	
1	Toán	4	72	4	68	
2	Vật lý	2	36	2	34	
3	Hóa học	2	36	2	34	
4	Sinh học	2	36	2	34	
5	Ngữ văn	5	90	5	85	
6	Lịch sử	1	18	2	34	
7	Địa lý	2	36	1	17	
8	Ngoại ngữ	2	36	2	34	
9	GDCD	1	18	1	17	
10	Công nghệ	1	18	1	17	
11	Âm nhạc	1	18	0	0	
12	Mỹ thuật	0	0	1	18	
13	Tin học	2	36	2	34	
14	Thể dục	2	36	2	34	
15	HĐNGLL	2 tiết /tháng				
16	Hướng nghiệp	1 tiết/ tháng				

#### 1.1.3. Xây dựng Kế hoạch thời gian thực hiện chương trình (PPCT)

Căn cứ các văn bản hướng dẫn hiện hành khác của Bộ GDĐT, Sở GDĐT và phòng Giáo dục và Đào tạo để triển khai xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và Nhà trường.

#### **a) Đối với khối lớp 6,7,8 thực hiện theo Chương trình GDPT 2018**

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, tổ chuyên môn, giáo viên theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2023-2024. Xây dựng kế hoạch dạy học phải bám sát yêu cầu cần đạt theo Chương trình GDPT 2018 để tổ chức dạy học phù hợp với tình hình phòng, chống dịch Covid-19, đầu mùa khi, sốt xuất huyết,... và điều kiện thực tiễn của nhà trường và học sinh.

- Tổ chức dạy học môn Lịch sử và Địa lí, môn Nghệ thuật đối với khối lớp 6, 7, 8 đồng thời các phần Lịch sử, Địa lí (đối với môn Lịch sử và Địa lí), các nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật (đối với môn Nghệ thuật) thực hiện tương đương về thời lượng trong từng học kì.

- Tổ chức dạy học môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 đối với khối 6, 7, 8 thực hiện 01 tiết/01 tuần ở cả 2 học kì.

- Tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức hoạt động chủ yếu là Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ. Mỗi tuần thực hiện 03 tiết ở TKB chính khóa. Căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường, đối với tiết SHDC, hiệu trưởng phân công cho GVCN khối 6, 7, 8, TPT đồng thời BGH kết hợp thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, trong đó, GVCN đóng vai trò chính; tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức cho học sinh thực hiện các hoạt động trong và ngoài nhà trường.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; tổ chức, tham gia các hội thảo, tọa đàm theo trường, cụm trường để trao đổi về tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại địa phương, nhà trường.

- Đối với chương trình GDĐP 6,7,8, căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường và năng lực của CBGV phân công cho giáo viên phụ trách từng khối đảm bảo thực hiện hiệu quả chương trình bộ môn. Đối với khối 9 gồm các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Âm nhạc và Tiếng Anh theo chương trình giáo dục phổ thông 2006.

#### **b) Đối với các lớp thực hiện theo Chương trình GDPT 2006**

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với theo hướng dẫn nội dung dạy học của Bộ GDĐT, Sở, phòng Giáo dục và Đào tạo; Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học bám sát nội dung PPCT của năm học 2017-2018 đồng thời kết hợp với nội dung điều chỉnh dạy học theo Công văn 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 để điều chỉnh cho nội dung 35 tuần. Về phương pháp dạy học thực hiện theo hướng dẫn của Công văn 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát



triển phẩm chất năng lực học sinh. Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục cần tăng cường các nội dung bổ trợ theo Chương trình GDPT 2018, chuẩn bị cho học sinh lớp 9 học theo Chương trình GDPT 2018 ở cấp THPT.

c) Tiếp tục triển khai giáo dục STEM theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT, bảo đảm chất lượng, hiệu quả khi triển khai thực hiện, không gây hình thức, quá tải đối với giáo viên và học sinh. Nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học trong trường học và tổ chức cuộc thi Khoa học, kỹ thuật – Khởi nghiệp các cấp.

d) Thực hiện tốt công tác tư vấn tâm lý cho học sinh; công tác xã hội trong trường học. Lòng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phổ biến, giáo dục pháp luật; phòng, chống tệ nạn xã hội và phòng, chống tham nhũng; chủ quyền Quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

## **2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học**

a) Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học, chú trọng đến các nội dung cốt lõi để tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học trực tiếp hoặc phối hợp giữa dạy học trực tiếp hoặc trực tuyến, đảm bảo linh hoạt, phù hợp và hiệu quả. Chú trọng việc hướng dẫn học sinh tự học; rèn luyện cho học sinh tự học ở nhà, học trực tuyến; ưu tiên dạy học trực tuyến theo thời gian thực, chủ yếu tổ chức cho học sinh thuyết trình, thảo luận, báo cáo sản phẩm, kết quả học tập; dành nhiều thời gian học trực tiếp trên lớp cho việc luyện tập, thực hành, thí nghiệm.

b) Tổ chức có hiệu quả các Câu lạc bộ TDTT, Câu lạc bộ Nghệ thuật, Câu lạc bộ STEM, Câu lạc bộ Tâm lý học đường và giáo dục giới tính trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc, của địa phương và tinh hoa văn hoá thế giới.

c) Tăng cường chuyển đổi số trên các hệ thống Smas, Ioffice, Idesk, Xbot, CSDL ngành,...trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục theo kế hoạch, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

d) Xây dựng Kế hoạch thời gian giáo dục các bộ môn và Kế hoạch giảng dạy theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

### **3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá**

Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá học sinh trung học theo quy định (Đối với Chương trình GDPT 2018 thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 02/7/2021 của Bộ GDĐT; đối với Chương trình GDPT 2006 thực hiện theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT. Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Khuyến khích giáo viên xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT đối với khối lớp 6, 7, 8; khuyến khích giáo viên vận dụng kiểm tra, đánh giá theo Công văn này đối với khối lớp 9. Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

#### **a. Đối với một số môn học, hoạt động giáo dục lớp 6, 7, 8**

- Môn Lịch sử và Địa lí bao gồm 02 phần Lịch sử và Địa lí, mỗi phần chọn 02 điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong một học kỳ; bài kiểm tra, đánh giá định kỳ gồm nội dung của 02 phần theo tỷ lệ tương đương về nội dung dạy học của 02 phần tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Môn Nghệ thuật bao gồm 02 nội dung Âm nhạc và Mĩ thuật, mỗi nội dung chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kỳ; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ bao gồm 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kỳ được đánh giá mức Đạt khi cả 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

- Đối với Nội dung giáo dục của địa phương: giáo viên được phân công dạy học nội dung nào thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung đó; khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập. Hiệu trưởng hoặc phó Hiệu trưởng giao, phân công cho một giáo viên trong số các giáo viên được phân công dạy học chủ trì, thống nhất với các giáo viên còn lại để quyết định việc chọn 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kỳ và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ theo quy định.

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: CBQL, GV được phân công tổ chức hoạt động nào sẽ thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với hoạt động đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường; khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập. Cán bộ quản lý hoặc giáo viên được phân công chịu

trách nhiệm chủ trì, thống nhất với các giáo viên còn lại để quyết định việc chọn 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì theo quy định. Nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các hoạt động đã thực hiện đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

b) Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

- Xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá dùng chung trong nhà trường. Chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực.

#### **4. Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ**

- Chương trình môn Tiếng Anh lớp 6,7, 8 theo Chương trình GDPT 2018: Tổ chức dạy học đối với học sinh các lớp 6, 7 và lớp 8 có khả năng học tập và phù hợp với điều kiện tổ chức thực hiện của nhà trường; tăng cường rèn luyện kỹ năng giao tiếp cho học sinh nhà trường linh hoạt, chủ động xây dựng kế hoạch dạy học tiếng Anh tăng cường thông qua các tiết rèn luyện kỹ năng giao tiếp (nghe hiểu, nói tiếng Anh), các hoạt động ngoại khóa theo quy mô lớp học hoặc toàn trường đảm bảo số giờ theo quy định của giáo viên và các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có của nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện chương trình dạy học tiếng Anh hệ 7 năm đối với khối lớp 9, thực hiện theo Công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01/9/2011 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học GDPT, trong đó lưu ý tăng cường các nội dung hỗ trợ theo Chương trình GDPT 2018 để chuẩn bị cho học sinh học môn tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018 ở cấp trung học phổ thông.

- Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học Tiếng Anh theo hướng giao tiếp; tăng cường các hoạt động ngoài giờ chính khóa có sử dụng Tiếng Anh; khuyến khích việc dạy học Tiếng Anh có yếu tố nước ngoài bằng xã hội hóa giáo dục. Tích cực triển khai xây dựng trường học điển hình về dạy và học ngoại ngữ theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Đẩy mạnh khai thác, sử dụng thiết bị dạy học, phần mềm đã được trang bị tại các nhà trường vào giảng dạy Tiếng Anh góp phần nâng cao chất lượng môn Tiếng Anh trong các trường phổ thông. Khuyến khích giáo viên và học sinh chủ động tiếp cận với các nguồn học liệu uy tín, hiệu quả để học và tự học theo chuẩn năng lực Tiếng Anh quốc tế.

- Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực tiếng Anh cho học sinh:

+ Bám sát yêu cầu sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông để xây dựng bài kiểm tra theo định hướng của định dạng đề thi phù hợp về loại bài kiểm tra, cấp học và hình thức kiểm tra<sup>1</sup>.

+ Bài kiểm tra cho tất cả các khối lớp được đánh giá theo thang điểm 10, nếu sử dụng thang điểm khác thì phải quy đổi về thang điểm 10; xây dựng ma trận và đặc tả ma trận đề kiểm tra cần đảm bảo 4 kỹ năng: nghe, đọc, viết và kiến thức ngôn ngữ; đảm bảo các mức độ phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị<sup>2</sup>. Riêng bài kiểm tra cuối kỳ ở tất cả các khối lớp phải có đầy đủ các kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết, kiến thức ngôn ngữ; trong đó, các kỹ năng: nghe, đọc, viết, kiến thức ngôn ngữ dùng hình thức viết với thang điểm là 8 điểm; kỹ năng nói là 2 điểm được thực hiện trước, trong hoặc khác buổi kiểm tra.

+ Thời gian kiểm tra bài viết (gồm các kỹ năng: nghe, đọc, viết) đảm bảo thời gian từ 60-90 phút đối với Chương trình GDPT 2018 và 45 phút đối với các Chương trình GDPT 2006; thời gian kiểm tra kỹ năng nói được bố trí riêng (nếu kiểm tra tập trung).

+ Việc ra đề kiểm tra đối với các khối lớp thực hiện Chương trình GDPT 2018 do nhà trường quyết định đảm bảo học sinh học theo sách giáo khoa nào thì được kiểm tra, đánh giá theo sách giáo khoa đó.

+ Hình thức kiểm tra thực hiện theo hướng dẫn của Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 của Bộ GDĐT.

+ **Tổ chức kiểm tra nói cuối kỳ tập trung theo hình thức sau:** Giáo viên tự tổ chức theo kế hoạch dạy học của lớp hoặc kết hợp với giáo viên khác để tổ chức kiểm tra, đánh giá. Có thể sử dụng kết quả trình bày dự án theo nhóm, quay video thực hiện bài nói... để lấy điểm kiểm tra, đánh giá kỹ năng nói cuối kỳ.

### **5. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng**

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THCS, trong đó tập trung: đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh THCS, giảm tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 1% theo Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của UBND thị xã Buôn Hồ;

### **6. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở**

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục THCS, tăng cường phân luồng học sinh sau THCS và xóa mù chữ cho người lớn; Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT quy

<sup>1</sup>Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 của Bộ GDĐT về sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2015-2016.

<sup>2</sup>Theo tỉ lệ: 40%-50% nhận biết, 20%-30% thông hiểu, 20%-30% vận dụng và vận dụng cao; mỗi kỹ năng được thiết kế tối thiểu 02 dạng câu hỏi/bài tập với định hướng đánh giá năng lực học sinh, kết hợp câu hỏi tự luận, trắc nghiệm phù hợp; tỉ lệ các phần trong bài kiểm tra chênh lệch không quá 5%.

định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Tăng cường huy động các đối tượng diện phổ cập giáo dục THCS đi học; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục; xây dựng kế hoạch cụ thể về thời gian đạt chuẩn và các mức độ đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS theo quy định. Giảm tỷ lệ học sinh bỏ học giữa chừng.

Nâng cao chất lượng kiểm tra, đánh giá và báo cáo về tình hình phổ cập giáo dục THCS, sử dụng hiệu quả hệ thống thông tin điện tử để quản lý phổ cập giáo dục, xoá mù chữ và thường xuyên cập nhật và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

## II. Chỉ tiêu phấn đấu năm học

### 1. Duy trì số lượng lớp, học sinh, tổ chuyên môn:

#### a. Duy trì số lượng lớp, học sinh

\* Tổng số lớp: 08 (Khối 6: 2; Khối 7: 2; Khối 8: 2; Khối 9: 2)

\* Tổng số học sinh:

Khối	Số lớp	TS HS	Trong đó					
			Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Khuyết tật (hòa nhập)	Con gia đình chính sách	Tuyển mới
6	2	52	30	1	1			51
7	2	53	25	2	2			2
8	2	46	18	2	1	1		1
9	2	48	22					1
<b>Cộng</b>	<b>8</b>	<b>199</b>	<b>95</b>	<b>5</b>	<b>4</b>	<b>1</b>		<b>55</b>

Duy trì sĩ số ổn định từ 99 – 100%; Học sinh bỏ học: dưới 1,0%.

Học sinh lên lớp thẳng: 96,0%. Lên lớp sau thi lại đạt trên 98-99% trở lên.

Học sinh tốt nghiệp THCS: 53/54 em, đạt 98,1%

Học sinh tốt nghiệp THCS theo học chuyển tiếp lên THPT đạt từ 85% trở lên

### 2. Chất lượng giáo dục

#### a. Đối với khối lớp 6,7,8 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể 2018 (sau thi lại)

##### + Đối với Học tập

Khối	Tổng số HS	Học tập							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
6	52	4	7.69	25	48.07	22	42.30	1	1.92
7	53	5	9.43	20	38.46	27	50.94	1	1.88
8	46	2	4.34	18	39.13	26	56.53	0	
<b>Tổng</b>	<b>151</b>	<b>11</b>	<b>7.28</b>	<b>63</b>	<b>41.72</b>	<b>75</b>	<b>49.67</b>	<b>2</b>	<b>1.33</b>

##### + Đối với Rèn luyện

Khối	Tổng số HS (*)	Rèn luyện			
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt

		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
6	52	40	76.92	12	23.08				
7	53	42	79.25	11	20.75				
8	46	38	82.60	8	17.40				
<b>Tổng</b>	<b>151</b>	<b>120</b>	<b>79.47</b>	<b>31</b>	<b>20.53</b>				

### b. Đối với khối 9

Hai mặt chất lượng Giáo dục	Tốt (G) (tỷ lệ)	Khá (tỷ lệ)	Tb (tỷ lệ)	Yếu (tỷ lệ)	Kém (tỷ lệ)
<b>Hạnh kiểm</b>	90,0%	10,0%	-	-	-
<b>Học lực</b>	10%	48%	41%	1%	-

b. Đủ điều kiện công nhận TNTHCS đạt 98% trở lên.

c. Chất lượng mũi nhọn các môn văn hóa và năng khiếu, TDTT, KHKT và Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng:

- Có ít nhất 01 đề tài thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cho học sinh trung học cấp Thị xã đạt giải trở lên.

- Có 01 sản phẩm tham gia dự thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp tỉnh.

- Kết quả các Kỳ thi học sinh giỏi lớp 9 cấp Thị xã: 2-3 em.

- Học sinh được công nhận học sinh giỏi cấp tỉnh: 1 em.

- Cuộc thi giao lưu Olympic tiếng Anh cấp thị xã: 02 giải.

- Cuộc thi Olympic tiếng Anh trên Internet (*nếu thi*): 8 – 10 học sinh.

- Học sinh được công nhận học sinh giỏi TDTT, Hội khỏe phù đồng cấp Thị xã (*nếu tổ chức*): 4 - 6 em.

- Đấu trường toán học (Violympic): 3 – 5 học sinh.

### 3. Chỉ tiêu phấn đấu đối với giáo viên

a. Thực hiện hoạt động nghiệp vụ theo chuẩn giáo viên THCS

- Thực hiện ứng dụng Công nghệ thông tin trong công tác giảng dạy: 100% giáo viên ứng dụng được công nghệ thông tin để thực hiện dạy học; 100% kế hoạch bài dạy của giáo viên phải đảm bảo phẩm chất năng lực học sinh theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Phấn đấu trên 90% giáo viên tham gia dự thi GVDG cấp trường (trong đó trên 90% giáo viên dự thi được công nhận GVDG cấp trường).

- Mỗi cán bộ viên chức có 01 đề tài SKKN. Số SKKN + Đề tài cấp thị xã: 03-04 SKKN.

- Kết quả xếp loại hồ sơ, thực hiện quy chế chuyên môn: 85% loại tốt; 15% Khá; Không có giáo viên được xếp loại Trung bình và Yếu.

- Số chuyên đề thực hiện trong năm học: 08 (Cấp trường: 2).

b. Xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, chuẩn hiệu trưởng:

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên được đánh giá. Trong đó xếp loại:

- Xuất sắc: 30%;

- Khá: 70%.

- Đạt: 0.

c. Giáo viên CN giỏi cấp Thị xã: 2-3 giáo viên.

d. Tham gia dự thi thiết kế bài giảng điện tử E-Learning: Mỗi tổ chuyên môn thực hiện 03 sản phẩm và phân đầu được từ 1-2 sản phẩm đạt giải hoặc được công nhận.

### **III. NHỮNG GIẢI PHÁP CHÍNH**

**1. Thực hiện nghiêm túc các quy định về chuyên môn của cấp trên và của nhà trường.**

#### **2. Thực hiện giờ giấc, nề nếp chuyên môn, thực hiện kỷ luật lao động**

- Chấp hành nghiêm túc phân công nhiệm vụ chuyên môn và các nhiệm vụ khác. Thực hiện nghiêm túc giờ giấc ra, vào lớp và chế độ hội họp. Giáo viên phải có mặt ở lớp học đúng giờ để chuẩn bị điều kiện và tâm thế cho tiết dạy và dạy đủ 45 phút/tiết. Giáo viên có tiết cuối phải giám sát HS đóng cửa, tắt điện, tắt quạt và quản lý HS thời gian cuối giờ, ngăn chặn hiện tượng tụ tập và xử lý hiện tượng bất thường có thể xảy ra. Cán bộ, giáo viên, nhân viên phải có trách nhiệm uốn nắn giáo dục khi phát hiện các vi phạm của HS ở mọi lúc, mọi nơi.

- Giáo viên nghỉ có lý do đột xuất phải báo trước giờ tiết học diễn ra. Nghỉ từ 3 ngày trở lên phải có đủ hồ sơ, giáo án, SGK, SGV gửi về nhà trường hoặc giáo viên được tổ chuyên môn phân dạy thay trước một ngày. Giáo viên đi công tác cũng phải thực hiện quy định trên. Nếu vi phạm nhà trường không bố trí dạy thay, coi giờ trống đó là do giáo viên vi phạm quy chế chuyên môn.

- Giáo viên bộ môn phải chịu trách nhiệm về nề nếp của học sinh trong tiết dạy của mình và phải có biện pháp uốn nắn những vi phạm trong giờ, đôn đốc học sinh học bài và làm bài của bộ môn mình phụ trách. Có trách nhiệm bàn bạc với giáo viên chủ nhiệm để thống nhất hướng khắc phục những tồn tại và đánh giá chính xác nề nếp giờ dạy. Phải quản lý học sinh trong giờ có hiệu quả, không được để xảy ra tình trạng quản lý kém hiệu quả làm ảnh hưởng đến chất lượng bộ môn cũng như làm ảnh hưởng đến giờ học của các lớp khác.

**3. Nâng cao trách nhiệm về chất lượng giáo dục, bồi dưỡng học sinh tham dự các Cuộc thi, Hội thi do các cấp tổ chức.**

- Trách nhiệm về chất lượng: Giáo viên chịu trách nhiệm trước nhà trường về chất lượng bộ môn do mình đảm nhiệm theo đăng ký chất lượng bộ môn đầu năm. Lấy hiệu quả công việc và chất lượng cuối mỗi học kỳ và cả năm làm thước đo đánh giá xếp loại giáo viên cuối năm. GVCN chịu trách nhiệm về kết quả giáo dục, nề nếp HS lớp mình.

- Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá học sinh phù hợp với điều kiện tình hình dịch bệnh và điều kiện cụ thể của nhà trường, giáo viên, học sinh bằng hình thức trực tuyến và trực tiếp đảm bảo chương trình giáo dục năm học theo Kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Công tác Bồi dưỡng và nâng cao chất lượng giáo dục học sinh:

+ Bồi dưỡng học sinh giỏi: Tập trung ở các môn văn hóa lớp 9; đối với việc bồi dưỡng học sinh tham gia hội theo TĐTT, Hội khỏe phù đồng do Hiệu trưởng nhà trường quyết định về số lượng, đối tượng HS ở từng môn. Giáo viên chủ động lựa chọn, bồi dưỡng tạo nguồn cho công tác HSG. Đối với thi thông tin phát hiện HSG khối 8 căn cứ Kế hoạch cụ thể của phòng Giáo dục và Đào tạo sẽ ban hành kế hoạch và quyết định cử giáo viên dạy bồi dưỡng sau khi có danh sách đăng kí từ học sinh.

+ Phụ đạo HS yếu kém: Tập trung ở các môn Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ, Hoá, Lý, KHTN và một số bộ môn có tỷ lệ học sinh yếu, kém theo chất lượng học sinh cuối học kỳ I. Giáo viên phụ đạo do, Chuyên môn nhà trường, tổ CM phân công đảm bảo quy định định mức 665 tiết/ năm. Giáo viên được phân công phụ đạo học sinh căn cứ vào tình hình cụ thể của môn học, có biện pháp cụ thể triển khai thực hiện theo các hướng sau: Tăng cường trách nhiệm của giáo viên trong giờ dạy chính khoá đảm bảo truyền đạt đủ, chính xác nội dung kiến thức theo hướng tích cực đổi mới về phương pháp giảng dạy. Tạo môi trường học tập thân thiện đối với học sinh. Động viên, khích lệ học sinh học tập tích cực. Phụ đạo HS yếu kém ngay trong từng giờ học chính khoá (nội dung bồi dưỡng được ghi bổ sung vào giáo án). Hướng dẫn học sinh phương pháp tự học ở nhà.

+ Tiếp tục duy trì hoạt động của các Câu lạc bộ: TDTT, Nghệ thuật, STEM và Câu lạc bộ Tâm lý học đường và giáo dục giới tính.

**Lưu ý:** Nội dung bồi dưỡng phải được Nhà trường phê duyệt. Có bài soạn đầy đủ, trong bài soạn có nội dung cần củng cố những kiến thức học sinh còn hạn chế, lên lớp đúng giờ, giảng dạy và học tập có hiệu quả, tiến hành kiểm tra. Không thực hiện việc cho điểm, đánh giá kết quả của từng học sinh đối với việc bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh chính khoá trong các tiết dạy phụ đạo.

### **3. Đối với tổ chuyên môn**

- Xây dựng các tổ chuyên môn vững mạnh đảm bảo: Tổ chức các hoạt động thiết thực, để giáo viên phát huy được vai trò, tạo môi trường để giáo viên được bồi dưỡng, rèn luyện, chú trọng các hoạt động bồi dưỡng thường xuyên tập trung vào nghiên cứu tìm hiểu chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

- Tiếp tục triển khai thực hiện chuyên đề “Đổi mới nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn” theo định hướng nghiên cứu bài học. Các tổ chuyên môn căn cứ vào tình hình thực tế và bám sát vào kế hoạch của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động một cách chi tiết, cụ thể có tính khả thi. Giao chỉ tiêu cụ thể cho từng giáo viên, từng khối lớp đúng với tình hình thực tế và khả năng của học sinh. Xây dựng biện pháp thực hiện của từng bộ môn chi tiết, phù hợp.

- Lên nội dung sinh hoạt chuyên môn hàng tháng, tuần chi tiết, đẩy mạnh tác dụng của hoạt động nhóm cùng chuyên môn và nhóm bộ môn.

- Xây dựng các chuyên đề đối với từng bộ môn một cách hợp lý, có hiệu quả đối với các chuyên đề đã được phê duyệt đối với năm học 2023 – 2024.

- Xây dựng biện pháp giúp đỡ giáo viên còn hạn chế về chuyên môn, phân công cụ thể giáo viên vững về chuyên môn giúp đỡ giáo viên còn hạn chế về năng lực nghiệp vụ.

- Có kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém cho từng khối lớp một cách chi tiết, thực hiện từ trung tuần tháng 11/2023.

### **4. Xây dựng nề nếp học sinh**

- Quán triệt học sinh tích cực hưởng ứng các phong trào, các cuộc vận động.

- Nâng cao nhận thức của học sinh trong việc tự giác thực hiện nhiệm vụ, phấn đấu để đại đa số học sinh ý thức đầy đủ về quyền lợi và nghĩa vụ của bản thân trong học tập và tu dưỡng.



- Tổ chức các hoạt động theo đúng kế hoạch, tăng cường khâu tự kiểm tra của học sinh thông qua các hoạt động cờ đỏ, trực tuần.

- Yêu cầu HS toàn trường thực hiện tốt những quy định cụ thể được ghi tại bảng nội quy của nhà trường, nội quy của lớp học đã được triển khai học tập từ đầu năm.

### **5. Công tác bồi dưỡng giáo viên**

- Chỉ đạo tốt việc thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng chương trình môn học, các tài liệu hướng dẫn đổi mới PPDH, các nội dung bồi dưỡng hè, BDTX vào dạy học ở tất cả các khâu ở từng đối tượng học sinh.

- Thực hiện việc sử dụng công nghệ thông tin vào dạy học: Soạn giáo án trên máy vi tính, tra cứu tài liệu trên Internet. Dạy đủ các bài thực hành, thí nghiệm. Tăng cường sử dụng ĐD, thiết bị thí nghiệm, phát huy tối đa các phòng bộ môn, bảng tương tác. Thực hiện triển khai dạy học trực tuyến, dạy học qua mạng theo tình hình thực tế.

- Thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống và chuyên môn. Nhận thức rõ vai trò trách nhiệm và ý thức xây dựng truyền thống nhà trường, địa phương.

- Phát huy vai trò cá nhân trong công tác bồi dưỡng chuyên môn kết hợp với giúp đỡ của đồng nghiệp và tổ chuyên môn.

- Tham gia tích cực vào hoạt động các tổ, nhóm chuyên môn. Xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn tập trung vào đổi mới PPGD, PP giáo dục, kiến thức mới, khó... thực hành nội dung bồi dưỡng thường xuyên.

- Giáo viên tiếp tục đăng ký đi học nâng cao trình độ đạt chuẩn theo quy định.

- Tăng cường kiểm tra, đặc biệt quan tâm đến giáo viên còn hạn chế và những hồ sơ chất lượng chưa cao, nhằm nâng cao tác dụng bồi dưỡng giáo viên. Có kế hoạch xây dựng điển hình trong công tác bồi dưỡng giáo viên. Nhận xét, đánh giá, xếp loại thi đua giáo viên công bằng, công khai, khách

quan, dân chủ đúng với trách nhiệm và hiệu quả công việc.

Trên đây là kế hoạch chung chỉ đạo chuyên môn năm học 2023-2024, đề nghị các cá nhân, tổ chức có liên quan trong nhà trường nghiên cứu triển khai thực hiện.

#### **Nơi nhận:**

- BGH (theo dõi, chỉ đạo)
- Các tổ Chuyên môn;
- Giáo viên; } (để T/hiện)
- Website trường;
- Trang Zalo Official Account;
- Lưu: VT, Chuyên môn.

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Hoàng Mạnh Đức**